

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026

(Kèm Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	Tổng cộng (A+B+C)	68.063.079	58.778.057	-9.285.022	86%
A	Chi cân đối ngân sách địa phương:	51.981.280	57.842.444	5.861.164	111%
I	Chi đầu tư phát triển:	20.963.547	26.686.200	5.722.653	127%
1	Chi đầu tư XDCB tập trung	5.052.577	6.014.100	961.523	119%
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	7.494.960	15.200.000	7.705.040	203%
3	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	3.535.000	4.060.000	525.000	115%
4	Chi đầu tư từ nguồn vay bội chi	2.041.400	999.100	(1.042.300)	49%
5	Chi đầu tư phát triển khác	2.839.610	413.000	-2.426.610	15%
	<i>Nguồn vốn khác (từ nguồn vốn cấp huyện trước ngày 01/7/2025)</i>	2.533.440	0	(2.533.440)	0%
	<i>Chi Ngân hàng chính sách xã hội, chi các quỹ ngoài ngân sách (nguồn xổ số kiến thiết)</i>		413.000		
	<i>Vốn nước ngoài</i>	11.166	0	(11.166)	
	<i>Đầu tư khác</i>	295.004	0	(295.004)	
II	Chi thường xuyên	26.862.271	29.408.395	2.546.124	109%
1	<i>Trong đó:</i>				
	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	13.854.506	14.720.579	866.073	106%
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	297.811	722.900	425.089	243%
III	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	1.339.784	0	-1.339.784	0%
IV	Chi từ nguồn tăng thu cân đối và thực hiện một số nhiệm vụ chi do thực hiện sáp nhập tỉnh, bỏ ĐVHC cấp huyện	1.824.947	0	-1.824.947	0%
V	Dự phòng ngân sách	926.821	1.658.439	731.618	179%
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.910	3.910	0	100%
VII	Chi trả nợ lãi vay đầu tư	60.000	85.500	25.500	143%
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW	15.811.897	935.613	-14.876.284	6%
	- Vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	15.475.182	935.613	-14.539.569	6%
	- Vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách và một số chương trình mục tiêu	336.715	0	-336.715	0%
C	Chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách	269.902	0	-269.902	0%